

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 04 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng Mí Chớ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lương Mãn Doanh**

Ông **Nguyễn Công Văn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tình** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Đình Nh (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1987, tại: Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Tắc, sinh năm 1965 (đã chết) và bà: Dương Thị Sến, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có vợ con; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2021 đến ngày 28/02/2021, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay do trong thời gian áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh H. (Có mặt);

- *Bị hại:* Chị **Đào Tú L** - Sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu I, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Trương Văn Đ**- Sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị **Vàng Thị D** - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H; (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Anh **Mua Mí Ch** - Sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H; (có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Anh **Vàng Mí Ch** - Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H; (có đơn xin xét xử vắng mặt);

5. Anh **Đoàn Văn Ch** - Sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh **Thào Hồng Đ** - Sinh năm 1978 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người phiên dịch: Ông **Giàng Mí M** - Sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 27/11/2020 Lương Đình Nh, sinh năm 1987, trú tại khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H đi bộ một mình từ nhà sang nhà bà Đào Tú L, sinh năm 1972, trú tại khu I, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H với mục đích vào nhà để trộm cắp tài sản (*vì trước đó khoảng ba ngày Nh có đi bộ qua đằng sau nhà bà L thì nhìn thấy cửa ngách phía sau nhà chỉ móc một chiếc khóa và trong khoảng thời gian từ giữa tháng 11/2020 đến ngày 23/12/2020 bà Đào Tú L đi vắng, không giao lại cho ai trông coi nhà, tài sản*). Khi đến cửa ngách phía sau nhà bà L, Nh dùng cả hai tay cầm lấy ổ khóa giật mạnh một cái làm ổ khóa bung ra, Nh mở cửa đi vào sân sau vườn nhà bà L, đi đến cửa gian bếp thấy cửa không khóa mà chỉ buộc bằng một sợi dây nhựa màu đỏ (*một đầu buộc vào cánh cửa, đầu còn lại buộc vào một viên gạch được làm bằng xi măng*), Nh dùng tay phải tháo đầu dây buộc ở viên gạch ra mở cửa đi vào trong nhà bếp, lấy trộm một chiếc máy phát điện màu xanh đậm phần nắp trên của máy bị long rơi ra khỏi phần thân máy, mặt trước của nắp máy có dán dòng chữ JIALIBOSS, phần củ máy có in nổi dòng chữ OHV để ở góc phía bên phải theo hướng từ ngoài vào. Sau đó Nh bê máy phát điện ra cửa bếp để ở bậc lên xuống dẫn vào bếp, khép cửa buộc dây vào viên gạch như lúc đầu, rồi vác máy phát điện lên vai đi theo đ cũ ra cửa ngách phía sau nhà, để máy phát điện xuống đất quay lại khép cửa ngách, móc ổ khóa lại vị trí cũ rồi tiếp tục vác máy phát điện đi theo hướng đ nhựa xuống địa phận thôn X, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H giấu chiếc máy phát điện ở đằng sau một căn nhà hoang, sau đó Nh đi về nhà ngủ, lúc này khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày Nh một mình đi bộ xuống nơi cất giấu máy phát điện đã trộm được bê máy ra ngoài trục đ Quốc lộ 4C bắt xe khách xuống huyện Y, tỉnh H nhằm mục đích bán lấy tiền. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày Nh xuống đến huyện Y bán máy phát điện cho anh Đoàn Văn Ch, sinh năm 1975, trú tại tổ 6 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H là người thu mua sắt vụn với giá 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Khoảng 12 giờ 00 phút, đầu tháng 12/2020 (*khoảng 3-4 ngày sau đó, không nhớ ngày*) Nh một mình đi theo đ cũ như lần lấy trộm chiếc máy phát điện tiếp tục đi vào gian bếp nhà bà L lấy trộm hai vỏ bình gas bằng kim loại màu xanh (trong đó: một vỏ có dòng chữ PETROTIMES; một vỏ có dòng chữ PETRO'HG đều đã hết gas) và một bếp gas loại hai bếp, bên trên có mặt kính màu đen, nhãn hiệu FUTASI (*khi nhìn thấy bếp gas và bình gas Nh tiến đến ngòai xỏm xuống rồi dùng tay phải giữ dây gas, tay trái vận tháo van đầu nối giữa bếp gas và bình gas*). Lấy trộm được đồ Nh khép cửa lại như vị trí cũ mang bếp ga đi cất giấu ở dưới suối thuộc địa phận thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H, cất xong Nh quay lại lấy hai vỏ bình gas mang xuống nhà anh Trương Văn Đ, sinh năm 1977, trú tại thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H bán với giá 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), lúc này khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày. Sau khi bán xong hai vỏ bình gas, Nh quay lại chỗ cất giấu bếp gas lấy bếp mang xuống nhà anh Vàng Mí Ch, sinh năm 1996, trú tại thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H bán với giá 400.00 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*).

Khoảng 12 giờ 00 phút, giữa tháng 12/2020 (*cách khoảng 4-5 ngày sau lần trộm thứ hai, không nhớ ngày*) Nh một mình đi theo đ cũ như lần lấy trộm chiếc máy phát điện tiếp tục đi vào gian bếp nhà bà L lấy trộm một chiếc tivi màu bạc, nhãn hiệu SONY và hai chiếc nồi làm bằng gang, trên vung nổi có ghi dòng chữ số 60 “BÈN ĐẸP” . Lấy trộm được đồ Nh khép cửa lại như vị trí cũ đem hai chiếc nồi cất giấu ở cách cổng sau nhà bà L cách khoảng 40 m rồi sau đó quay lại bê chiếc tivi mang xuống nhà anh Mua Mí C, sinh năm 1978, trú tại thôn P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H bán với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), lúc này khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày. Sau khi bán xong, Nh quay lại nơi cất giấu hai chiếc nồi mang xuống bán cho chị Vàng Thị D, sinh năm 1982, trú tại khu II thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H bán với giá 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền Nh bán số tài sản trộm cắp được là 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*), số tiền bán được Nh đã chi tiêu và sử dụng hết cho cá nhân.

Ngày 23/12/2020 Công an thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H tiếp nhận đơn tố giác của bà Đào Tú L trình báo về việc gia đình bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản, trị giá khoảng 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*). Sau khi tiếp nhận tin tố giác trên thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết, ngày 24/12/2020 Công an thị trấn P, huyện Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ tố giác, cũng các tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H để giải quyết theo thẩm quyền.

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Lương Đình Nh có hành vi trộm cắp tài sản. Tại đây, Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình tại gia đình nhà chị Đào Tú L, sinh năm 1972, trú tại khu I, thị trấn P, huyện Đ tổng số ba lần với số tài sản sau: một chiếc máy phát điện; hai vỏ bình gas; một bếp gas loại hai bếp; hai nồi gang và một tivi nhãn hiệu SONY, ngoài ra Nh không trộm gì khác.

Vào hồi 17 giờ 15 phút, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H đã tiến hành lập biên bản kiểm tra tình trạng ma túy đối với Lương Đình Nh, qua kiểm tra test bằng que thử Onestep rapid cho kết quả Nh dương tính với ma túy. Tại Cơ quan điều tra, Nh khai nhận là người nghiện ma túy, vào ngày 26/12/2020 Nh có mua một tép ma túy của một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) về để sử dụng.

Ngày 31/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC theo thủ tục không lập biên bản đối với Nh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 21 mục 2 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Ngày 13/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H có văn bản số 01/YC-CQĐT về việc yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh H tiến hành định giá tài sản đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 23/12/2020 tại gia đình nhà bà Đào Tú L, sinh năm 1972, trú tại khu I, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H có công văn số 13/CV-CQĐT về việc đề nghị định giá tài sản trong tố tụng hình sự gửi Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Đ, tỉnh H định giá tài sản đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27/11/2020 tại gia đình nhà bà Đào Tú L, sinh năm 1972, trú tại khu I, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04/KL-HĐĐG ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị của tổng tài sản là 7.600.000 đồng (*bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*).

Căn cứ vào bản kết luận giám định, cũng như lời khai nhận của đối tượng Nh thì tổng số tài sản do Nh trộm cắp ba lần có giá trị là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) trong đó: một chiếc máy phát điện trị giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*); hai vỏ bình gas trị giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*); một bếp gas loại hai bếp trị giá 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*); hai nồi gang trị giá 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*); một tivi nhãn hiệu SONY trị giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSĐV ngày 19 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lương Đình Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Đình Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lương Đình Nh từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong qua trình Điều tra và tại phiên tòa: Bị hại chị Đào Tú L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trương Văn Đ, Vàng Mí C, Mua Mí C, Vàng Thị D, Đoàn Văn C, đều không yêu cầu bị cáo Lương Đình Nh bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ngày 05/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT tiến hành trả lại số vật chứng trên cho bà Đào Tú L chủ sở hữu quản lý, sử dụng đúng theo quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét.

Tại phần tranh luận, bị cáo, bị hại nhất trí lời luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải của mình và xin lỗi bị hại tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Đình Nh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Đình Nh còn được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Biên bản kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy; Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (tại bút lục số 100 đến bút lục số 104); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Biên bản ghi lời khai của

người bị hại và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án qua quá trình điều tra đã thu thập được.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H truy tố bị cáo Lương Đình Nh về tội "Trộm cắp tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt: Đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử chấp nhận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận, trong khoảng cuối tháng 11 và đầu tháng 12/2020, Lương Đình Nh đã lợi dụng việc gia đình nhà chị Đào Tú L đi vắng để lén lút đột nhập thực hiện trộm cắp tài sản của gia đình nhà chị L tổng số ba lần với các tài sản: một bếp gas màu đen loại hai bếp nhãn hiệu FUTASI; một chiếc tivi màu bạc nhãn hiệu SONY; hai chiếc nồi gang bằng kim loại; hai vỏ bình gas bằng kim loại màu xanh và một máy phát điện màu xanh đậm. Tổng số tài sản bị cáo Lương Đình Nh trộm cắp được có giá trị là 5.000.000 đồng.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo từ nhỏ lớn lên từ một gia đình lao động, do không học hành, không chịu làm ăn chân chính, ham chơi, đua đòi với bạn bè, lâm vào các tệ nạn xã hội, bị cáo đi làm thuê kiếm tiền không đủ phục vụ cho bản thân, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu sài, cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 2020 bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ nhà chị Đào Tú L đi vắng nhà, bị cáo đã đột nhập vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài mục đích cá nhân, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhất định về pháp luật, đứng ra bị cáo thấy nhà vắng chủ, bị cáo phải là người có trách nhiệm bảo vệ tài sản cho người khác nhưng bị cáo đã không làm vậy mà còn trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình mặc dù gia đình bị hại và những người có liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, xét thấy tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Để bị cáo có thời gian vào một môi trường cai nghiện ma túy, cần phải áp dụng một hình phạt để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay gia đình bị hại chị Đào Tú L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Trương Văn Đ, Vàng Mí C, Mua Mí C, Vàng Thị D, Đoàn Văn C không yêu cầu bị cáo Nh bồi thường thiệt hại và số tiền đã bỏ ra mua số tài sản mà bị cáo đã trộm cắp được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Ngày 05/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT tiến hành trả lại số vật chứng trên cho chị Đào Tú L chủ sở hữu quản lý, sử dụng đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đình Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Đình Nh** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 28/02/2021);

- Về án phí: Bị cáo Lương Đình Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo: Lương Đình Nh;
- Bị hại: Đào Tú L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND Thị trấn P;
- Lưu: HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chơ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Văn - Lương Mãn Doanh

Giàng Mí Chớ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo: Lương Đình Nh;
- Bị hại: Đào Tú L;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND Thị trấn P;
- Lưu: HS, THA.

Giàng Mí Chớ